



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 122292

VEWL#: _____

I-171: _____ Y _____ NO

EXIT VISÁ #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO # : _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LAM KIM TRUNG
Last Middle First

Current Address: 273/20 Lac Long Quan - P3 - Q11 - HCM City

Date of Birth: 01-20-1943 Place of Birth: Gra-Donk

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position) US Trainer

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-75 To 01-1982
Years: 06 Months: 06 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>CAO - VAN HUNG</u>	<u>friend</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Họ và tên (nguồn đăng đơn xin tỵ nạn) LÂM KIM TRUNG Phái: Nam
Ngày và nơi Sinh: 20. 1. 1943 Tầng nhón Phú, Thủ Đức, Gia Định
Địa dư ở Việt Nam: 273/20 Lạc Long Quân. Phường 3, Quận 11 Thành Phố HCM
Thời gian cai tạo: Từ 15.6.1975 đến 18.1. 1982.

Cấp bậc và chức vụ trong QLVNCH: Thiếu Tá. Chức vụ chủ sự Phòng Kỹ Thuật - Đơn vị: Cục Quản Nhu

Huân luyện tại Hoa Kỳ: Quartermaster officer Advanced course. Class 69-3
From: Jan 1969 to: Aug 1969. Fort Lee. US Army Quartermaster school.

Nộp đơn ODP. : Đã nộp đơn xin tỵ nạn đến Hoa Kỳ theo chương trình ODP. tại Bangkok. Số IV: 122292.

Tên thân nhân xin đi theo:

	ngày và nơi sinh	Liên hệ gia đình
1. Trường thị Ngọc Dung	10.5.1946 Tây Hồ Hà Nội.	Vợ
2. Lâm thị Thanh Vân	17.4.1969 Quận 5, Saigon	con gái
3. Lâm thị Thanh Trang	21. 1. 1971 Quận 6, Saigon	con gái
4. Lâm thị Phong	1. 1. 1975 Quận 3, Saigon	con trai
5. Lâm thị Ngọc Thủy	25. 2. 1969 Phú Thọ Hòa Saigon	con gái
6. Lâm đoàn Phương	12. 5. 1971 Quận 3, Saigon	con gái
7. Lâm thủy Loan	28. 6. 1972 Quận 3, Saigon	con gái
8. Lâm quỳnh Chi	28. 3 1974 Quận 1, Saigon	con gái

ghi chú 1) xin giúp liên lạc với giới chức có thẩm quyền thuộc chính
trình ODP xin cấp giấy hứa nhậm cảnh (Letter of Introduction)

2) Vợ trước đã ly dị tên Phạm thị Bạch sinh năm 1945

3) Con trai tên Lâm thị Sơn sinh ngày 20. 5. 1965 Quận 5 Saigon
đã có gia đình nên không ghi tên vào sổ người đi theo vì
Hoa Kỳ chỉ cho cái con không gia đình đi theo mà thôi.

4) Con trai tên Lâm thị Long sinh ngày 3.5.1967 Quận 5, Saigon
đã vượt biên và đã định cư tại Hoa Kỳ vào tháng 4/1989

Caovân Hùng

San Jose, ngày 24 tháng 7, 1990

Kính chị Thơ,

Em xin gửi đến chị:

- Hồ sơ của 2 ông anh bên vợ là Nguyễn Văn Nam và Nguyễn Văn Hải.
- Hồ sơ của hai người bạn là Trần Phước Minh và Lâm Kim Trùng.

Đề nghị nhớ chỉ duyệt xét và chỉ dẫn cho các bộ tức cần thiết.

Trân trọng cảm ơn chị.

Kính chúc chị và các anh chị em dồi dào sức khỏe, đạt nhiều thành lợi.

Caovân Hùng

Hồ Chí Minh City, September 17, 1984

TO: ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
131 Soi Tien Siang
South Sathorn Tai Road
Bangkok 10120 THAILAND

Subject : Application for ODP.

Dear Sir,

My name is : LÂM KIM TRUNG, sex : Male
Date and Place of birth : 20-1-1943 at Thủ-Đức District
Gia-Định province.
Nationality : Vietnamese
Officer of RVNAF before April 30, 1975
Rank : Major - Serial number : 63/100935
Title : Chief of Technical Branch of Quarter Master Department
After April 30 1975 , being concentrated in Re-education camp
of SRVN Government from 16-6-1975 to 18-2-1982 .
Residence address : 247/1 Lạc Long Quân St, 11th District
Hồ Chí Minh City, Viet Nam.
Mailing address : 381 Trần Hưng Đạo St, 1st District HCM City

This letter is written to you to request your consideration for my application to go to the United States as refugee through the ODP.

The questionnaire for ODP applicants and a copy of release certificates from re-education camp of SRVN are enclosed to this letter.

Your prompt consideration and approval of my application is greatly appreciated.

Respectfully Yours,



Lâm Kim Trung

QUESTIONNAIRE FOR ODF APPLICANTS

Date: 17-9-1984

A. Basic Identification data :

1. Name : LAM KIM TRUNG
2. Date/place of birth : 20-1-1943, at Thủ Đức district,
Gia Định province, Viet Nam
3. Residence address : 247/1 Lạc Long Quân St, 11th Dis.
Hồ Chí Minh City Viet Nam.
4. Mailing address : 381 Trần Hưng Đạo St, 1st District
HCM City Viet Nam.
5. Current occupation : Jobless

B. Relatives to accompany me :

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	M.S.	Relationship
1. Từ Xuân Nga	1923	Hậu Giang Pro.	F	W	Mother
2. Lâm thế Sơn	1963	Saigon	M	S	Son
3. Lâm thế Long	1967	-id-	M	S	Son
4. Lâm thị Thanh Vân	1969	-id-	F	S	Daughter
5. Lâm thị Thanh Trang	1971	-id-	F	S	-id-
6. Lâm thế Phong	1975	-id-	M	S	Son
7. Lâm thị Ngọc Thủy	1969	-id-	F	S	Adopted-daughter
8. Lâm Đoàn Phương	1971	-id-	F	S	-id- or
9. Lâm Thủy Loan	1972	-id-	F	S	-id-
10. Lâm Quỳnh Chi	1974	-id-	F	S	-id-

C. Relatives Outside Viet Nam : none

D. Complete family listing :

	Name	Address
1. Father	Lâm Kim Tư	"dead"
2. Mother	Từ Xuân Nga	Hậu Giang province
3. Spouse	Phạm Thị Bạch	"divorced"
4. Children	Lâm thế Sơn	247/1 Lạc Long Quân St, 11th Dis.
	Lâm thế Long	Hồ Chí Minh City Viet Nam
	Lâm thị Thanh Vân	-id-
	Lâm thị Thanh Trang	-id-
	Lâm thế Phong	-id-
	Lâm thị Ngọc Thủy	381 Trần Hưng Đạo St, 1st Dis.
	Lâm Đoàn Phương	Hồ Chí Minh City Viet Nam
	Lâm Thủy Loan	-id-
	Lâm Quỳnh Chi	-id-
5. Siblings	Lâm Kim Duy	Hậu Giang province
	Lâm thị Thủy	-id-

E. Employment by U.S Government Agencies or Other US Organization of your spouse or you:

1. Name of person employed : Lâm Kim Trung
2. Dates : From Sept 1973 to April 1975
3. Title : Quartermaster supplies Technical specification
specialist detached

3. Name of Supervisor(s) : Mr Johnson Col. Watkin
 Mr Curley Dr JUNI
 Mr Walker

F. Service with RVNAP :

1. Name of person serving : Lâm Kim Trung S.N :63/100935
2. Dates From Nov. 1961 to April 30, 1975
3. Last Rank : Major
4. Military unit : Quarter master Department
5. Name of supervisor(s) : Col. Nguyễn Tử Đóa chief of OCOM
6. Name of American Advisor(s): Lt Col. GARY - Major BOHI
Capt RIFFES - Sgt ANCHETTA
(they were Advisors of NICO of Quartermaster Department.
7. U.S Training in Viet Nam : Supply and maintenance management course, conducted by Booz Allen CO at RVNAF logistic School in 1971.
8. Reason for Separation : RVN collapsed

G. Training Outside Viet Nam:

1. Name of student/trainee : Lam Kim Trung
2. Dates From Jan 1969 to Aug 1969
3. School and School address : Quartermaster School Fort Lee
Virginia.
4. Description of courses : QM Advance course class 69-3
5. Who paid for training : MAP Program

H. Re-education of you or your spouse:

1. Name of person in reeducation : Lam Kim Trung
2. Dates From 16-6-1975 to 18-2-1982
3. Still in reeducation : No

I. Document attached : a copy of release certificate from concentration camp.

Signature

Date: September 17, 1984

Lâm Kim Trung

BỘ NỘI VỤ
Trại Tên Hiệp

Số 112 CRT
(59)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

86 1/2
Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 09 ngày 06 tháng 01 năm 82
của ...

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lâm Kim Trung
Họ, tên thường gọi Trung
Họ, tên bí danh ...
Sinh ngày ... tháng ... năm 1949
Nơi sinh ...
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt ...

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SÂN QUÂN LÍNH ĐỘI TTCT ĐƯỢC VỀ
BẮT NHIỆM DIỆN: ngày 1 tháng 2 năm 1982
Quân Chê 12 Chàng
Đã từ ngày đến binh địa
266

Can tội thiếu tá chỉ huy phòng quân khu
Bị bắt ngày ... An phạt TTCT
Theo quyết định, án văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...

Đã bị tống án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng ...
Đã được giảm án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng ...
Nay về cư trú tại 247/1 Lạc Long Quân Quận 11 tp/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Cải tạo trên bộ quân chế 12 tháng

Làm tay ngón trở phải
Của Lâm Kim Trung
Danh bìn số ...
Lập tại ...

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Lâm Kim Trung



Ngày 8 tháng 1 năm 1982
Chức tại ...
Phạm ngọc Dương



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171 : Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LAM Kim TRUNG
Last Middle First

Current Address 381 TRAN HUNG DAO District 1 T/P HCM

Date of Birth Jan 1 1943 Place of Birth Gia Dinh, Vietnam

Previous Occupation (before 1975) Major - Chief of Technical Branch at OCM
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6/16/75 To Feb 18-1982
LENGTH (Number of years in Camp) 7 Y. 4 M. 2 D.

3. SPONSOR'S NAME: HUU N NHAM Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>HUU N NHAM</u>	<u>Friend</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared : Sept 19 1989

SECTION III:

NAME and AKA	PLACE/DATE of BIRTH (if known)	Present Location/Address (if known)
Your Father <u>LAM KIM TU</u>	<u>dead</u>	
Your Mother <u>TU XUAN NGA</u>		<u>HAI GIANG V.N</u>
Step-Father		
Step-Mother		
Spouse <u>Divorced</u>		

Date(s)/Place(s) of Marriage(s) and/or Divorce(s) _____

SECTION IV:

List ALL your Children (living, deceased or missing; blood, step, half & adopted)

NAME and AKA	Sex	Place/Date of Birth (if known)	Present Location/Address (if known)
- THE SON	M	1965	
- THE LONG	M	1967	
- Thi THANH VAN	F	1969	381 Tran Hung Dao Dist 1
- THI THANH TRANG	F	1971	HCM city
- THE PHONG	M	1975	
- Thi NGOC THUY - Doan PHUONG	F	1971	
SECTION V: - Thuy Loan	F	1972	
- Quynh Chi	F	1974	

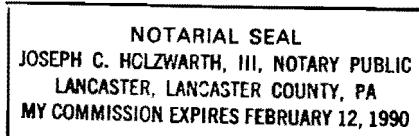
List ALL your Brothers and Sisters (living, deceased or missing; blood, step, half or adopted)

NAME and AKA	Sex	Place/Date of Birth (if known)	Present Location/Address (if known)

SECTION VI: Additions/Explanations

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States

Adam A. Khan
Your signature
Stamp or Seal of Notary



Subscribed and sworn to before me this
day of SEP 20 1988

[Signature]
Signature of Notary Public
My Commission expires: _____

Name and signature of agency representative who assisted in preparing this Affidavit:

INTAKE FORM (Two Copies)

MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LAM Kim TRUNG
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : January 20 1943
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ✓
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 381 TRAN HUNG DAO District 1 HCM city
 (Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): June 16 75 To (Den): Feb 18 82

PLACE OF RE-EDUCATION: TAN HIEP
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Militaryman

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): 2nd advance course Class 69-3
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Major
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Chief of Technical
Nov 1961 Date (nam): 4/30/75

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
 IV Number (So ho so): not yet
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 10
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 381 TRAN HUNG DAO Dist 1
HCM city

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
HUU N NHAM

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): ✓ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Friend

NAME & SIGNATURE: HUU N NHAM
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT HUU N NHAM
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: Sept 19 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LAM KIM TRUNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TU XUAN NGA	1923	Mother
LAM THE SON	1969	son
- The Long	1967	-
- the THANH VAN	1969	daughter
- THANH TRANG	1971	-
- The Phong	1975	son
- the NGOC THUY	1969	adopted daughter
- Doan Phuong	1971	-
- Thuy LOAN	1972	-
- Quynh CHI	1974	-

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE: (703)-998-7850

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS' FAMILY
Hội Gia-Đình Tu nhân Chính-Tạo Việt Nam

VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS' DATA (OUT OF CAMP)
Phiếu dữ kiện dành cho Tu nhân Chính Tạo VII và được thả

1. FULL NAME OF INFORMATION PROVIDER: (Last.) (First) (Middle)
Tên, họ người cung cấp dữ kiện: **HUU N NHAM** No. 11477614
2. NATURALIZATION CERT / ALIEN #
Số CC Quốc tịch / Thẻ Thường trú:
3. PRESENT ADDRESS & PHONE #:
Địa chỉ hiện tại & Số ĐT:
4. RELATIONSHIP:
Liên hệ gia đình (với tù nhân Cải tạo): **Friend**
5. FULL NAME OF EX. POLITICAL PRISONER:
Tên, họ Cựu tù Cải Tạo: **TRUNG LAM KIM**
6. DATE AND PLACE OF BIRTH: (Mo/Date/Yr)
Tháng/Ngày/Năm và Nơi sinh: **Jan 20 - 1943**
7. POSITION/RANK/MOS# (Before 4/75)
Chức vụ/Cấp bậc/Số quân (Trước 4/75): **Chief of Technical branch of EM Corp
Major**
8. LAST POSITION/UNIT OF SERVICE:
Cơ quan/Đơn vị phục vụ sau cùng: **Quartermaster Department**
9. MONTH/DATE/YEAR ARRESTED:
Tháng/Ngày/Năm bị giam giữ: **June 16 1975**
10. MO/DATE/YR OUT OF CAMP:
Tháng/Ngày/Năm được thả: (Nếu có, Xin đính kèm 1 bản Photo Giấy Trả Tự do) **Feb 18-1982**
11. PRESENT MAILING ADDRESS OF EX. P/PRISONER IN VN:
Địa chỉ 1/1 hiện tại với Cựu tù nhân tại VN: **381 Tran Hung Dao District 1
HCM city**
- LIST FULL NAME/DOB&POB OF EX. P/PRISONER'S IMMEDIATE FAMILY & MOTHER/FATHER:
Tên, họ/Ngày/thg/năm sinh & Nơi sinh Gladinh Cựu Tù nhân kể cả Cha/Mẹ ruột:
- | | | |
|-----------------|--------|----------------------|
| - TU KHAN NGA | Mother | Lam The Phong 1975 |
| - Lam the SON | 1965 | - Th. NGOC THUY 1969 |
| - The LONG | 1967 | - Đoàn Phương 1971 |
| - Th. THANH VAN | 1969 | - Thuý Loan 1972 |
| - Thanh TRANG | 1971 | - Quynh Chi 1974 |
13. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY RE-UNIFICATION?
Bạn có nộp đơn xin ĐOÀN TỰ GIA ĐÌNH chưa? **yes**
- IF YOU HAVE (Nếu đã)
a. ODP/BANGKOK IV # (Số IV hồ sơ Đoàn Tự của ODP/BKK) **not yet**
- b. DATE OF NOTICE APPROVAL FROM I-171 IHS/FORM:
Ngày cấp thông báo thuận NHẬP CẢNH trong mẫu I-171: (Nếu có, Xin kèm một bản photo mẫu I-171) **not yet**

COMMENT/RECOMMENDATIONS:
Ý kiến/Đề nghị:

priority go to USA

HUU N NHAM
SIGNATURE OF INFO PROVIDER
Chữ ký của người điền Phiếu.

United States Army
Quartermaster School
Fort Lee, Virginia



for successful completion of the
QUARTERMASTER OFFICER ADVANCED COURSE
this

Diploma

is awarded to CAPTAIN TRUNG LAM KIM

pursuant to authority granted by Department of the Army

Given at Fort Lee, Virginia this 9TH day of JULY, 19 85

TRAINING PERIOD FROM 7 January 1969 - 15 August 1969

Jer H. Akin
Colonel, **QM**, Assistant Commandant

Lester L. Williams, Jr.
Major General, **USA**, Commandant

The American Council on Education, Area Volume 2, recommends educational credit for this course





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV. # _____

VEWL. # _____

I-171 : Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LAM Kim THUONG
Last Middle First

Current Address 381 TRAN HUU DAO District 1 T/P HCM

Date of Birth Jan 1 1943 Place of Birth Quang, Vietnam

Previous Occupation (before 1975) Major - Chief of Technical Branch at OCM
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6/16/75 To Feb 18-1982
LENGHT (Number of years in Camp) 7 y. 4 M. 2 D.

3. SPONSOR'S NAME: HUU N NHAM Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
---------------------------	--------------

<u>HUU N NHAM</u>	<u>Friend</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared : Sept 19 1989

SECTION III:

NAME and AKA	PLACE/DATE of BIRTH (if known)	Present Location/Address (if known)
Your Father <u>LAM KIM TU</u>	<u>dead</u>	
Your Mother <u>TU XUAN NGA</u>		<u>HAI GIANG V.N</u>
Step-Father		
Step-Mother		
Spouse <u>Divorced</u>		
Date(s)/Place(s) of Marriage(s) and/or Divorce(s) _____		

SECTION IV:

List ALL your Children (living, deceased or missing; blood, step, half & adopted)

NAME and AKA	Sex	Place/Date of Birth (if known)	Present Location/Address (if known)
- THE SON	M	1965	
- THE LONG	M	1967	
- Thi THANH VAN	F	1969	381 Tran Hung Dao Dist 1
- Thi THANH TRANG	F	1971	HCM city
- THE PHONG	M	1975	
- Thi NGOC THUY - Doan PHUONG	F	1971	
- Thi LOAN	F	1972	
- Quynh Chi	F	1974	

SECTION V:

List ALL your Brothers and Sisters (living, deceased or missing; blood, step, half or adopted)

NAME and AKA	Sex	Place/Date of Birth (if known)	Present Location/Address (if known)

SECTION VI: Additions/Explanations

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States

Adam A. Khan
Your signature
Stamp or Seal of Notary

NOTARIAL SEAL
JOSEPH C. HOLZWARTH, III, NOTARY PUBLIC
LANCASTER, LANCASTER COUNTY, PA
MY COMMISSION EXPIRES FEBRUARY 12, 1990

Subscribed and sworn to before me this
day of SEP 20 1988

[Signature]
Signature of Notary Public
My Commission expires: _____

Name and signature of agency representative who assisted in preparing this Affidavit:

INTAKE FORM (Two Copies) *by S. B. TAC*
 MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LAM Kim TRUNG
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : January 20 1943
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ✓
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 381 TRAN HUNG DAO District 1 HCM city
 (Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): June 16 75 To (Den): Feb 18 82

PLACE OF RE-EDUCATION: TAN HIEP
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Militaryman

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): 2m advance course class 69-3
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Major
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Chief of Technical
Nov 1961 Date (nam): 4/30/75

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓ No (Khong): _____
 IV Number (So ho so): not yet

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 10
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 381 TRAN HUNG DAO Dist 1
HCM city

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
HUU N NHAM

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): ✓ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Friend

NAME & SIGNATURE: HUU N NHAM
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT HUU N NHAM
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE: Sept 19 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LAM KIM TRUNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TU XUAN NGA	1923	mother
LAM THE SON	1969	son
- The LONG	1967	-
- thi THANH VAN	1969	daughter
- THANH TRANG	1971	-
- The Phong	1975	son
- thi NGOC THUY	1969	adopted daughter
- Boan Phuong	1971	-
- Thuy LOAN	1972	-
- Quynh CHI	1974	-

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

5. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE: (703)-998-7850

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS' FAMILY
Hội Gia-Đình Tu nhân Chính-Tạo Vietnam

VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS' DATA (OUT OF CAMP)
Phiếu dữ kiện dành cho tù nhân Cải Tạo vẫn ở được thả

1. FULL NAME OF INFORMATION PROVIDER: (Last,) (First) (Middle)
Tên, họ người cung cấp dữ kiện: **HUU N NHAM** No 11477614
2. NATURALIZATION CERT / ALIEN #
Số CC Quốc tịch/Thẻ Thường trú:
3. PRESENT ADDRESS & PHONE #:
Địa chỉ hiện tại & Số DT:
4. RELATIONSHIP:
Liên hệ gia đình (với tù nhân Cải tạo): **Friend**
5. FULL NAME OF EX-POLITICAL PRISONER: **TRUNG LAM KIM**
Tên, họ Cựu tù Cải Tạo:
6. DATE AND PLACE OF BIRTH: (Mo/Date/Yr) **Jan 20 - 1943**
Tháng/Ngày/Năm và Nơi sinh:
7. POSITION/RANK/MOS# (Before 4/75) **Chief of Technical branch of EM Corp**
Chức vụ/Cấp bậc/Số quân (Trước 4/75) **major**
8. LAST POSITION/UNIT OF SERVICE: **Masterman Department**
Cơ quan/Đơn vị phục vụ sau cùng:
9. MONTH/DATE/YEAR ARRESTED:
Tháng/Ngày/Năm bị giam giữ: **June 16 1975**
10. MO/DATE/YR OUT OF CAMP:
Tháng/Ngày/Năm được thả: (Nếu có, Xin đính kèm 1 bản Photo Giấy Trả Tự do) **Feb 18-1982**
11. PRESENT MAILING ADDRESS OF EX-P/PRISONER IN VN: **381 Tran Hung Dao District 1**
Địa chỉ 1/1 hiện tại với Cựu tù nhân tại VN: **HCM city**

LIST FULL NAME/DOD&POB OF EX-P/PRISONER'S IMMEDIATE FAMILY & MOTHER/FATHER:
Tên, họ/Ngày/thg/năm sinh & Nơi sinh Gần gũi Cựu Tù nhân kể cả Cha/Mẹ ruột:

- TU LAN NGA	Mother	Lam The Phong 1975
- Lam the SON	1965	- Th NGOC THUY 1969
- the LONG	1967	- Doan Phuong 1971
- Thi THANH VAN	1969	- Thuy LOAN 1972
- Thanh TRAM	1971	- Quynh chi 1974

13. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY RE-UNIFICATION? **yes**
Ô/Bã có nộp đơn xin ĐƠN TỰ GIA ĐÌNH chưa?
IF YOU HAVE (Nếu đã)
a. ODP/BANGKOK IV # (Số IV hồ sơ Đoàn Tự của ODP/BKK) **not yet**

- b. DATE OF NOTICE APPROVAL FROM I-171 INS/FORM: **not yet**
Ngày cấp thông báo thuận NHẬP CANH trong mẫu I-171: (Nếu có, Xin kèm một bản photo mẫu I-171)

COMMENT/RECOMMENDATIONS:
Ý kiến/Cố nghị:

priority go to USA

HUU N NHAM
SIGNATURE OF INFO. PROVIDER
Chữ ký của người điền Phiếu.

BỘ NỘI VỤ
Trại Tên Hiệp

Số 112 GRT
(59)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2503 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--

SIISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 09 ngày 06 tháng 01 năm 82

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lâm Kim Trung

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 1 tháng 2 năm 1945

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SÂN QUÂN LÍNH NGƯỜI VIỆT LƯU VỆ
BỘ TÀI NGUYÊN NGƯỜI VIỆT
LƯU CHỈ
Ngày 1 tháng 2 năm 1982
12 Tháng
Viết từ ngày đến bình diện
266

Can tội thiếu tổ chức sự phòng quân sự

Bị bắt ngày TTCT An phạt

Theo quyết định, án văn số TTCT ngày 06 tháng 01 năm 82 của TTCT

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 247/7 Lạc Long Quân Quận 11 tp/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Cải tạo trên bộ quân chế 12 tháng

Làm tay ngón trái phải
Của Lâm Kim Trung
Danh bìa số
Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy.



Phạm ngọc Dương

Lâm Kim Trung

United States Army
Quartermaster School
Fort Lee, Virginia



for successful completion of the
QUARTERMASTER OFFICER ADVANCED COURSE
this

Diploma



is awarded to CAPTAIN TRUNG LAM KIM

pursuant to authority granted by Department of the Army

Given at Fort Lee, Virginia this 9TH day of JULY, 19 85

TRAINING PERIOD FROM 7 January 1969 - 15 August 1969

Jer H. Akin
Colonel, ~~QM~~, Assistant Commandant

Eugene L. Stillins, Jr.
Major General, USA, Commandant

QUARTERMASTER VETERANS MUTUAL ASSISTANCE ASSOCIATION
2516 Willow Street Pike
Willow Street Pa 17584
Phone 717-464-3423

September 21 1989

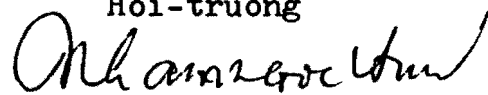
PHIEU GOI

<u>Ho so cua</u>	<u>So luong</u>	<u>Nguoi bao-tro va dia-chi</u>
1-Nguyen cong Truc	2	-Tran van Nhan
2-Nguyen tan Bo	2	-Nguyen tan Loi
3-Nguyen huu Lac	2	-Pham ngoc Hai
4-Hoang van Yen	2	-Hoang trong Son
5-Do dang Phuoc	2	-Do tan Tam
6-Vu xuan Thu	2	-Do tan Tam "
7-Dinh van Lai	2	-Dinh huynh Hung
8-Nguyen Thoan	2	-Nham ngoc Huu
9-Bui huy Thieu	2	-Nham ngoc Huu "
10-Lam kim Trung	2	-Nham ngoc Huu "
11-Hua kim Cao	2	-Nham ngoc Huu "
12 Bui quang Trat	2	-Bui kim Nga

Noi nhan.-

Hoi Gia-dinh Tu nhan Chinh tri Viet nam
Ho so - Luu

Hoi-truong



Nham ngoc Huu